TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình

2. Bà Dương Thị Thoa

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: đội 4, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: đội 4, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú cuối cùng: đội 4, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 28/01/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N có các mối quan hệ ngoài luồng, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng

chị N không sửa đổi. Kể từ ngày 11/11/2013, chị N bỏ đi biệt tích khỏi gia đình và địa phương. Anh và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin xác thực của chị N. Tháng 10/2016 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn tuyên bố chị Đoàn Thị N mất tích. Ngày 07/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên họp quyết định tuyên bố chị N mất tích. Nay anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Đoàn Khánh L sinh ngày 11/3/2010. Hiện nay cháu L đang ở với anh, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Đoàn Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của chị N, nhưng chị N không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Trần Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Đoàn Thị N. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do chị N có các mối quan hệ ngoài luồng, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị N không sửa đổi. Đến ngày 11/11/2013 thì chị N bỏ nhà đi, kể từ ngày đó đến nay chị N ở đâu, làm gì anh T cũng như gia đình chị N, chính quyền địa phương không hề hay biết. Ngày 07/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên họp quyết định tuyên bố chị N mất tích. Đến nay quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, anh T đề nghị xin ly hôn, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt đối với chị N và chấp nhận cho anh T được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Theo anh T trình bày cũng như các tài liệu được phản ảnh trong hồ sơ thì vợ chồng có một con chung là Trần Đoàn Khánh L sinh ngày

11/3/2010. Xét thấy hiện nay cháu L đang ở cùng với bố nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản: Theo anh T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn T, cho ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đoàn Khánh L sinh ngày 11/3/2010 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đoàn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2015/0004475 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đoàn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

.

Mai Nam Tiến